TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chiếm;

Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Đỗ Phú Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng N; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1993 tại: Tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm G, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi ở: B Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị C (chết); có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 05/7/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Quyết định số 784/QĐ-XPVPHC. Đã chấp hành xong ngày 10/7/2018.

Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 29/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/3/2019, đóng án phí ngày 23/7/2019.

Ngày 04/7/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, theo Quyết định số 345/QĐ. Ngày 17/9/2024, được tạm đình chỉ thi hành để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 bắt tạm giam.

Ngày 21/9/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định khởi tố bị can về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Võ Thị Cẩm D, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: A, Khu phố B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: 1, Đường B, Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/4/2024, sau khi làm việc xong Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 67L1-918.13 đi về nhà tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trên đường về nhà, do không có tiền nên N nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô chạy lòng vòng trên các tuyến đường đi từ tỉnh Bình Dương đến địa phận thuộc phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 02 giờ 55 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô lưu thông đến tiệm tạp hoá tại địa chỉ số A, đường V, Khu phố B, phường A, Quận A, phát hiện bà Võ Thị Cẩm D đang nằm ngủ trên võng, trên bụng của bà D có để một cái túi màu nâu nên N dừng xe lại cách tiệm tạp hóa khoảng 05 mét, đi bộ vào quan sát xung quanh không có ai nên N vào trộm cắp cái túi rồi chạy nhanh ra xe mô tô điều khiển tẩu thoát. Ngay sau đó, bà D thức giấc phát hiện cái túi đeo bị mất nên tri hô, nhưng N đã chạy thoát về nhà chị ruột tên Nguyễn Thị Á tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N kiểm tra cái túi vừa trộm cắp được thì phát hiện bên trong túi có tiền Việt Nam gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, tổng cộng là 2.150.000 đồng; cùng một số tiền mệnh giá 5000 đồng, 2000 đồng, 1000 đồng, 500 đồng nhưng N không kiểm đếm là bao nhiêu; 02 tờ tiền nước ngoài (không rõ mệnh giá và của nước nào) và một số giấy tờ cá nhân như Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, bảo hiểm y tế, thẻ ngân hàng tên Võ Thị Cẩm D. N lấy số tiền 2.150.000 đồng bỏ vào túi quần, số tiền lẻ không kiểm đếm và túi đựng tiền trộm cắp được để lại phòng trọ của chị Á, rồi N thuê xe G về nhà tại địa chỉ số B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 10/4/2024, N đem theo số tiền 2.150.000 đồng rồi đón xe ô tô khách đi đến nhà của chị vợ tên Nguyễn Thị T tại huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, N tiêu xài cá nhân hết số tiền 650.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, bà D đến Công an phường A, Quận A trình báo sự việc.

Qua điều tra truy xét, ngày 13/4/2024, Cơ quan Công an mời Nguyễn Trọng N làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Số tiền 1.500.000 đồng chưa tiêu xài hết, N đã giao nộp cho cơ quan công an. Số tiền lẻ và số giấy tờ cá nhân của chị Võ Thị Cẩm D mà N để tại phòng trọ của chị Á, sau khi biết là tài sản do người khác phạm tội mà có thì chị Á đã giao nộp cho cơ quan điều tra kiểm đếm gồm 23 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 35 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, tổng cộng là 228.500 đồng. Riêng cái túi vải qua truy tìm không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định số 14544/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 100, ký hiệu: HN423990XF và 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 10, ký hiệu: AD189287, không đủ cơ sở kết luận là ngoại tệ của nước nào, tiền thật hay giả.

* Vật chứng của vụ án:

- Tiền ngân hàng N1: 1.728.500 đồng (gồm 1.500.000 đồng thu giữ của N và 228.500 đồng do chị Á giao nộp); 01 (một) căn cước công dân số 094199001604; 01 (một) chứng minh nhân dân số 364006579; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số 7936686233; 01 (một) thẻ Visa, đều mang tên Võ Thị Cẩm D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trao trả cho bị hại.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 67L1-918.13, số khung: RLCUG0610HY451047, số máy: G3D4E472160. Qua xác minh, xe mô tô do ông Nguyễn Tuấn K đứng tên đăng ký, ông K khai đã bán xe mô tô này cho người khác (không rõ lai lịch). N và vợ là Nguyễn Thị Q khai xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Q mua của cửa hàng xe máy Phúc Hậu tại tỉnh Bình Dương, do Nguyễn Ngọc P làm chủ, không làm thủ tục sang tên, sau đó giao xe cho N sử dụng. Qua làm việc, Nguyễn Ngọc P khai đã mua lại xe mô tô trên từ người đi đường, khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Tuấn K (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 100, ký hiệu: HN423990XF; 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 10, ký hiệu: AD189287 (bị hại không yêu cầu nhận lại, lưu kèm hồ sơ vụ án).

- 01 (một) áo khoác in chữ G, 01 (một) nón bảo hiểm in chữ Gojek.

* Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường cho bà Võ Thị Cẩm D số tiền 10.000.000 đồng; bà D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 06/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Nguyễn Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trọng N về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 01 năm (một năm) đến 01 năm (một năm) 06 tháng (sáu tháng) tù.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, chỉ vì lòng tham mà có hành vi trộm cắp tài sản, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo nhanh được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Chị Võ Thị Cẩm D là bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được bồi thường đầy đủ nên không có yêu cầu gì thêm; ông Nguyễn Tuấn K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quá trình điều tra bị hại và các đương sự trên đã có lời khai. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra, bản ảnh, biên bản đối chất, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 55 phút ngày 09/4/2024, tại tiệm T1 số A, đường V, Khu phố B, phường A, Quận A, Nguyễn Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi đeo bên trong có 2.378.500 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà Võ Thị Cẩm D.

Như vậy, hành vi chiếm đoại tài sản của Nguyễn Trọng N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vì lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội trộm cắp tài sản còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền: 1.728.500 đồng (gồm 1.500.000 đồng thu giữ của N và 228.500 đồng do chị Á giao nộp); 01 (một) căn cước công dân số 094199001604; 01 (một) chứng minh nhân dân số 364006579; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số 7936686233; 01 (một) thẻ Visa, đều mang tên Võ Thị Cẩm D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trao trả cho bị hại là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 67L1-918.13, số khung: RLCUG0610HY451047, số máy: G3D4E472160. Qua xác minh, xe mô tô do ông Nguyễn Tuấn K đứng tên đăng ký, ông K khai đã bán xe mô tô này cho người khác (không rõ lai lịch). N và vợ là Nguyễn Thị Q khai xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Q mua của cửa hàng xe máy Phúc Hậu tại tỉnh Bình Dương, do Nguyễn Ngọc P làm chủ, không làm thủ tục sang tên, sau đó giao xe cho N sử dụng. Qua làm việc, Nguyễn Ngọc P khai đã mua lại xe mô tô trên từ người đi đường, khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Hội đồng xét xử giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 tạm giữ và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm và giao trả cho chủ sở hữu. Quá thời hạn theo quy định của pháp luật mà không tìm được chủ sở hữu thì giao trả cho chị Nguyễn Thị Q.

- Đối với 01 (một) áo khoác in chữ G, 01 (một) nón bảo hiểm in chữ Gojek thu giữ của bị cáo, không có giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

(Chi tiết vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 397/24/PNK-ĐCSHS ngày 20/11/2024 của Công an Q1)

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Tuấn K đang lưu hồ sơ vụ án, chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 để giao trả kèm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 67L1-918.13 nêu trên.

- Đối với 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 100, ký hiệu: HN423990XF; 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 10, ký hiệu: AD189287 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Những vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị Á không biết số tài sản bị cáo có được do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Á là có cơ sở.

Đối với túi đeo bằng vải đựng tài sản bị chiếm đoạt, bị hại khai mua ở lề đường với giá 150.000 đồng, không có hóa đơn chứng từ, hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng, không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá. Bị hại còn khai trong túi đeo ngoài tài sản bị chiếm đoạt như hồ sơ vụ án thì còn có 01 điện thoại di động hiệu Oppo mua năm 2021 trên mạng với giá 5.000.000 đồng không có hóa đơn chứng từ, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD do cha bị hại cho trong dịp tết. Tuy nhiên, bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh các tài sản trên, ngoài lời khai

của bị hại thì không có tài liệu nào khác chứng minh, không thu giữ được vật chứng nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý đối với số tài sản trên là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N 01 năm (một năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng N theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Nguyễn Trọng N.

3. Về xử lý vật chứng:

- Giao Chi cục thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ và đăng tin tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 67L1-918.13, số khung: RLCUG0610HY451047, số máy: G3D4E472160 để giao trả cho chủ sở hữu. Quá thời hạn theo quy định của pháp luật mà không tìm được chủ sở hữu thì giao trả cho chị Nguyễn Thị Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác in chữ G, 01 (một) nón bảo hiểm in chữ Gojek.

(Chi tiết vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 397/24/PNK-ĐCSHS ngày 20/11/2024 của Công an Q1)

- Chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Tuấn K để giao trả kèm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển số 67L1-918.13 nêu trên.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 100, ký hiệu: HN423990XF; 01 (một) tờ giấy có 02 mặt hình mệnh giá 10, ký hiệu: AD189287.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Công an TP.HCM;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp